TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **357**/2023/DS-ST
Ngày 25 - 9 - 2023
V/v Tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Trường.

Ông Huỳnh Văn Tới.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 529/2023/TLST-DS ngày 05/7/2023 về việc *"Tranh chấp hụi",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 377/2023/QĐXXST-DS ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Huyền T, sinh năm 1994.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2023 của nguyên đơn, lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên toà, thể hiện:

Ngày 15/02/2022 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hụi loại 1.000.000 đồng, hụi gồm có 28 chưng, 01 tháng khui 01 lần (thời gian mãn hụi là ngày 15/4/2024 âm lịch), bị đơn tham chơi 01 chưng. Hụi khui kỳ thứ ba thì bị đơn bỏ hụi giá 350.000 đồng được hốt, nguyên đơn đã giao cho bị đơn nhận đủ tổng số tiền hụi 17.750.000 đồng. Việc giao tiền hụi bằng tiền mặt trực tiếp, không có làm biên nhận, nhưng có xác nhận trên tin nhắn Zalo giữa nguyên đơn và bị đơn. Sau khi hốt hụi thì bị đơn đóng hụi lại đến hết tháng 8/2022 âm lịch thì không tiếp tục đóng hụi cho đến nay. Số tiền hụi bị đơn còn nợ đến nay đối với các kỳ hụi đã khui (hết tháng 7/2023 âm lịch là 12 kỳ X 1.000.000 đồng = 12.000.000 đồng. Số tiền hụi chết bị đơn phải thanh toán đến mãn hụi 21 kỳ X 1.000.000 đồng X = 21.000.000 đồng (trong đó có 09 kỳ hụi kể từ tháng 8/2023 âm lịch cho đến mãn hụi chưa khui).

Tại phiên toà nguyên đơn rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với 09 kỳ hụi chưa khui (trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu khởi kiện sau). Yêu

cầu Tòa án buộc bị đơn có trách nhiệm cho nguyên đơn số tiền hụi 12.000.000 đồng tính đến hết tháng 7/2023 âm lịch (các kỳ hụi đã khui và nguyên đơn đã xuất tiền ra đóng thay cho bị đơn).

- Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hụi, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ hụi chưa thanh toán, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Tranh chấp hụi"* là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[4.1] Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn biết được việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thời gian tham gia các phiên họp công khai chứng và hoà giải, cũng như các phiên toà xét xử vụ án, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do và cũng không cung cấp ý kiến hay tài liệu, chứng cứ gì để phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hiện nay bị đơn thực tế còn nợ số tiền hụi tính đến hết tháng 7/2023 âm lịch là 12.000.000 đồng chưa thanh toán cho nguyên đơn.

[4.2] Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hụi chết theo thỏa thuận giữa chủ hụi và các hụi viên, nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hụi 12.000.000 đồng tính đến hết tháng 7/2023 âm lịch là đúng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

[4.3] Tại phiên toà nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu đối với 9.000.000 đồng kể từ tháng 8/2023 âm lịch cho đến mãn hụi, do đó căn cứ khoản 2

Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[5] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hồ Huyền T.

Buộc bị đơn chị Lê Thị M có trách nhiệm trả cho nguyên đơn chị Hồ Huyền T số tiền hụi 12.000.000 đồng (Hụi khui tính đến hết tháng 7/2023 âm lịch).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Huyền T đối với số tiền hụi 9.000.000 đồng.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị đơn chị Lê Thị M phải nộp là 600.000 đồng (Chưa nộp).

- Nguyên đơn chị Hồ Huyền T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền 525.000 đồng theo biên lai thu số: 0007005 ngày 05/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự, NTGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Trương Huỳnh Hải